

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 2384/GDĐT-TC  
Về việc nhắc nộp kế hoạch bồi dưỡng  
thường xuyên năm học 2015 - 2016.

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 7 năm 2015*

Kính gửi:

- Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo quận, huyện;
- Hiệu trưởng trường Trung học phổ thông (công lập và ngoài công lập);
- Giám đốc Trung tâm Giáo dục thường xuyên;
- Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở,

Căn cứ kế hoạch số 1945/KH-GDĐT-TC ngày 24 tháng 6 năm 2015 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên năm học 2015 – 2016;

Theo nội dung kế hoạch trên, các đơn vị nộp kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên năm học 2015 – 2016 về Sở Giáo dục và Đào tạo (phòng TCCB) trước ngày **15/7/2015**.

Tính đến hết ngày 30/7/2015, Sở Giáo dục và Đào tạo vẫn chưa nhận được kế hoạch Bồi dưỡng thường xuyên năm học 2015 – 2016 của một số đơn vị. Danh sách các đơn vị đã và chưa nộp kế hoạch Bồi dưỡng thường xuyên năm học 2015 – 2016 được Phòng Tổ chức cán bộ tổng hợp ở bảng bên dưới.

Sở Giáo dục và Đào tạo nhắc các đơn vị (kể cả các trường THPT ngoài công lập) nộp kế hoạch Bồi dưỡng thường xuyên năm học 2015 – 2016 về Phòng Tổ chức cán bộ (gửi kế hoạch bằng văn bản, không gửi mail) chậm nhất **trước ngày 15 tháng 9 năm 2015** để Phòng Tổ chức Cán bộ lưu hồ sơ và làm cơ sở đánh giá công tác bồi dưỡng thường xuyên của từng đơn vị vào cuối năm học.

Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các đơn vị thực hiện đầy đủ và đúng hạn./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Ban Giám đốc (để b/c);
- Lưu: VT, TCCB.

**TL.GIÁM ĐỐC  
TRƯỞNG PHÒNG TỔ CHỨC CÁN BỘ**

(Đã ký)

**Nguyễn Huỳnh Long**

**TỔNG HỢP DANH SÁCH ĐƠN VỊ NỘP KẾ HOẠCH BỒI DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN  
NĂM HỌC 2015 - 2016**

| <b>STT</b> | <b>TÊN ĐƠN VỊ (CÔNG LẬP)</b>              | <b>Văn bản KH (Đã nộp: X)</b> | <b>GHI CHÚ</b> |
|------------|-------------------------------------------|-------------------------------|----------------|
| 1          | Trường THPT Bùi Thị Xuân                  |                               |                |
| 2          | Trường THPT Trưng Vương                   |                               |                |
| 3          | Trường THPT chuyên Trần Đại Nghĩa         | X                             |                |
| 4          | Trường THPT Ten Lơ Man                    |                               |                |
| 5          | Trường THPT Giồng Ông Tố                  | X                             |                |
| 6          | Trường THPT Thủ Thiêm                     | X                             |                |
| 7          | Trường THPT Lê Quý Đôn                    | X                             |                |
| 8          | Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai          | X                             |                |
| 9          | Trường THPT Marie Curie                   | X                             |                |
| 10         | Trường THPT Nguyễn Trãi                   |                               |                |
| 11         | Trường THPT Nguyễn Hữu Thọ                |                               |                |
| 12         | Trường THPT Hùng Vương                    |                               |                |
| 13         | Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong          | X                             |                |
| 14         | Trường THPT Trần Khai Nguyên              | X                             |                |
| 15         | Trường THPT Mạc Đĩnh Chi                  | X                             |                |
| 16         | Trường THPT Bình Phú                      |                               |                |
| 17         | Trường THPT Nguyễn Tất Thành              | X                             |                |
| 18         | Trường THPT Lê Thánh Tôn                  |                               |                |
| 19         | Trường THPT Ngô Quyền                     | X                             |                |
| 20         | Trường THPT Tân Phong                     | X                             |                |
| 21         | Trường THPT Nam Sài Gòn                   | X                             |                |
| 22         | Trường THPT Lương Văn Can                 | X                             |                |
| 23         | Trường THPT Ngô Gia Tự                    |                               |                |
| 24         | Trường THPT Tạ Quang Bửu                  |                               |                |
| 25         | Trường THPT chuyên NKTDĐT Nguyễn Thị Định | X                             |                |
| 26         | Trường THPT Nguyễn Văn Linh               |                               |                |
| 27         | Trường THPT Nguyễn Huệ                    |                               |                |
| 28         | Trường THPT Phước Long                    |                               |                |
| 29         | Trường THPT Long Trường                   | X                             |                |
| 30         | Trường THPT Nguyễn Văn Tăng               |                               |                |
| 31         | Trường THPT Nguyễn Du                     |                               |                |
| 32         | Trường THPT Nguyễn Khuyến                 | X                             |                |
| 33         | Trường THPT Nguyễn An Ninh                |                               |                |
| 34         | Trường THPT Nguyễn Hiền                   | X                             |                |
| 35         | Trường THPT Nam Kỳ Khởi Nghĩa             |                               |                |
| 36         | Trường THPT Trần Quang Khải               |                               |                |
| 37         | Trường THPT Thạnh Lộc                     |                               |                |
| 38         | Trường THPT Võ Trường Toản                |                               |                |
| 39         | Trường THPT Trường Chinh                  | X                             |                |
| 40         | Trường THPT Thanh Đa                      | X                             |                |
| 41         | Trường THPT Gia Định                      |                               |                |
| 42         | Trường THPT Võ Thị Sáu                    |                               |                |

|    |                                |   |  |
|----|--------------------------------|---|--|
| 43 | Trường THPT Phan Đăng Lưu      |   |  |
| 44 | Trường THPT Hoàng Hoa Thám     |   |  |
| 45 | Trường THPT Trần Văn Giàu      | X |  |
| 46 | Trường THPT Gò Vấp             |   |  |
| 47 | Trường THPT Nguyễn Công Trứ    | X |  |
| 48 | Trường THPT Trần Hưng Đạo      | X |  |
| 49 | Trường THPT Nguyễn Trung Trực  | X |  |
| 50 | Trường THPT Lý Thường Kiệt     |   |  |
| 51 | Trường THPT Nguyễn Hữu Cầu     | X |  |
| 52 | Trường THPT Bà Điểm            |   |  |
| 53 | Trường THPT Nguyễn Văn Cừ      | X |  |
| 54 | Trường THPT Nguyễn Hữu Tiến    |   |  |
| 55 | Trường THPT Phạm Văn Sáng      | X |  |
| 56 | Trường THPT Phú Nhuận          | X |  |
| 57 | Trường THPT Hàn Thuyên         | X |  |
| 58 | Trường THPT Nguyễn Thượng Hiền | X |  |
| 59 | Trường THPT Nguyễn Chí Thanh   | X |  |
| 60 | Trường THPT Nguyễn Thái Bình   | X |  |
| 61 | Trường THPT Trần Phú           |   |  |
| 62 | Trường THPT Tân Bình           |   |  |
| 63 | Trường THPT Tây Thạnh          |   |  |
| 64 | Trường THPT Nguyễn Hữu Huân    | X |  |
| 65 | Trường THPT Thủ Đức            | X |  |
| 66 | Trường THPT Tam Phú            |   |  |
| 67 | Trường THPT Hiệp Bình          | X |  |
| 68 | Trường THPT Đào Sơn Tây        |   |  |
| 69 | Trường THPT An Nhơn Tây        | X |  |
| 70 | Trường THPT Củ Chi             | X |  |
| 71 | Trường THPT Trung Phú          |   |  |
| 72 | Trường THPT Quang Trung        | X |  |
| 73 | Trường THPT Trung Lập          |   |  |
| 74 | Trường THPT Phú Hòa            | X |  |
| 75 | Trường THPT Tân Thông Hội      | X |  |
| 76 | Trường THPT Đa Phước           |   |  |
| 77 | Trường THPT Bình Chánh         | X |  |
| 78 | Trường THPT Lê Minh Xuân       | X |  |
| 79 | Trường THPT Tân Túc            | X |  |
| 80 | Trường THPT An Lạc             | X |  |
| 81 | Trường THPT Vĩnh Lộc           |   |  |
| 82 | Trường THPT Vĩnh Lộc B         | X |  |
| 83 | Trường THPT Nguyễn Hữu Cánh    |   |  |
| 84 | Trường THPT Bình Hưng Hòa      | X |  |
| 85 | Trường THPT Bình Tân           | X |  |
| 86 | Trường THPT Bình Khánh         | X |  |
| 87 | Trường THPT Cần Thạnh          |   |  |
| 88 | Trường THPT An Nghĩa           | X |  |

|                  |                                        |           |  |
|------------------|----------------------------------------|-----------|--|
| 89               | Trường THPT Long Thới                  |           |  |
| 90               | Trường THPT Phước Kiển                 |           |  |
| 91               | Trường THPT Lương Thế Vinh             | X         |  |
| 92               | Trường THPT Nguyễn Thị Diệu            |           |  |
| 93               | Trường THPT Trần Hữu Trang             | X         |  |
| 94               | Trường THPT Diên Hồng                  | X         |  |
| 95               | Trường THPT Sương Nguyệt Anh           |           |  |
| 96               | Trường THPT Dương Văn Dương            | X         |  |
| <b>Tổng cộng</b> |                                        | <b>53</b> |  |
| 97               | Trung tâm GDTX Quận 1                  |           |  |
| 98               | Trung tâm GDTX Lê Quý Đôn              | X         |  |
| 99               | Trung tâm GDTX Quận 2                  |           |  |
| 100              | Trung tâm GDTX Quận 3                  |           |  |
| 101              | Trung tâm GDTX Quận 4                  |           |  |
| 102              | Trung tâm GDTX Quận 5                  | X         |  |
| 103              | Trung tâm GDTX Chu Văn An              |           |  |
| 104              | Trung tâm GDTX Tiếng Hoa               |           |  |
| 105              | Trung tâm GDTX Quận 6                  |           |  |
| 106              | Trung tâm GDTX Quận 7                  |           |  |
| 107              | Trung tâm GDTX Quận 8                  |           |  |
| 108              | Trung tâm GDTX Quận 9                  |           |  |
| 109              | Trung tâm GDTX Quận 10                 | X         |  |
| 110              | Trung tâm GDTX Quận 11                 |           |  |
| 111              | Trung tâm GDTX Quận 12                 |           |  |
| 112              | Trung tâm GDTX Quận Phú Nhuận          |           |  |
| 113              | Trung tâm GDTX Quận Bình Thạnh         | X         |  |
| 114              | Trung tâm GDTX Quận Tân Bình           | X         |  |
| 115              | Trung tâm GDTX Quận Tân Phú            |           |  |
| 116              | Trung tâm GDTX Quận Gò Vấp             |           |  |
| 117              | Trung tâm GDTX Quận Thủ Đức            | X         |  |
| 118              | Trung tâm GDTX Huyện Hóc Môn           |           |  |
| 119              | Trung tâm GDTX Huyện Củ Chi            | X         |  |
| 120              | Trung tâm GDTX Huyện Bình Chánh        |           |  |
| 121              | Trung tâm GDTX Quận Bình Tân           | X         |  |
| 122              | Trung tâm GDTX Huyện Nhà Bè            | X         |  |
| 123              | Trung tâm GDTX Huyện Cần Giờ           |           |  |
| <b>Tổng cộng</b> |                                        | <b>9</b>  |  |
| 124              | Trường mầm non 19/5 thành phố          | X         |  |
| 125              | Trường mầm non thành phố               |           |  |
| 126              | Trường mầm non Nam Sài Gòn             |           |  |
| 127              | Trường THPT Lý Tự Trọng                | X         |  |
| 128              | Trung tâm GDKTTH và HN Lê Thị Hồng Gấm |           |  |
| 129              | Trường PTĐB Nguyễn Đình Chiểu          |           |  |
| <b>Tổng cộng</b> |                                        | <b>2</b>  |  |
| 130              | Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 1       | X         |  |
| 131              | Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 2       | X         |  |

|                  |                                            |           |  |
|------------------|--------------------------------------------|-----------|--|
| 132              | Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 3           |           |  |
| 133              | Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 4           |           |  |
| 134              | Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 5           |           |  |
| 135              | Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 6           |           |  |
| 136              | Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 7           | X         |  |
| 137              | Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 8           |           |  |
| 138              | Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 9           | X         |  |
| 139              | Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 10          | X         |  |
| 140              | Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 11          | X         |  |
| 141              | Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 12          | X         |  |
| 142              | Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận Phú Nhuận   | X         |  |
| 143              | Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận Bình Thạnh  |           |  |
| 144              | Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận Tân Bình    | X         |  |
| 145              | Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận Tân Phú     | X         |  |
| 146              | Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận Gò Vấp      | X         |  |
| 147              | Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận Thủ Đức     | X         |  |
| 148              | Phòng Giáo dục và Đào tạo Huyện Hóc Môn    |           |  |
| 149              | Phòng Giáo dục và Đào tạo Huyện Củ Chi     | X         |  |
| 150              | Phòng Giáo dục và Đào tạo Huyện Bình Chánh | X         |  |
| 151              | Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận Bình Tân    | X         |  |
| 152              | Phòng Giáo dục và Đào tạo Huyện Nhà Bè     |           |  |
| 153              | Phòng Giáo dục và Đào tạo Huyện Cần Giờ    | X         |  |
| <b>Tổng cộng</b> |                                            | <b>16</b> |  |
| <b>TỔNG CỘNG</b> |                                            | <b>80</b> |  |

| <b>STT</b>       | <b>TÊN ĐƠN VỊ (NGOÀI CÔNG LẬP)</b> | <b>Văn bản KH (Đã nộp: X)</b> | <b>GHI CHÚ</b> |
|------------------|------------------------------------|-------------------------------|----------------|
| 1                | THCS-THPT Đức Trí                  | X                             |                |
| 2                | THPT Trần Nhân Tông                | X                             |                |
| 3                | THCS và THPT Bắc Mỹ                | X                             |                |
| 4                | THPT Bách Việt                     | X                             |                |
| 5                | TiH, THCS, THPT Ngô Thời Nhiệm     | X                             |                |
| 6                | THCS-THPT Bắc Sơn                  | X                             |                |
| 7                | THCS-THPT Đinh Thiện Lý            | X                             |                |
| 8                | THPT Phú Lâm                       | X                             |                |
| 9                |                                    |                               |                |
| 10               |                                    |                               |                |
| <b>TỔNG CỘNG</b> |                                    | <b>8</b>                      |                |

**Bảng tổng hợp trên được cập nhật đến hết ngày 30 tháng 7 năm 2015.**

**Các đơn vị kiểm tra bảng tổng hợp trên. Nếu đơn vị chưa nộp kế hoạch thì gửi cho Phòng TCCB bằng văn bản trước ngày 15/9/2015.**

